

PHÁT TRIỂN NGÀNH TRỒNG TRỌT THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TỈNH NGHỆ AN

Ths. Hồ Khánh Duy*

Nghệ An được đánh giá là vùng đất có vị trí địa lý - chính trị cực kỳ quan trọng; có nguồn nhân lực trẻ đầy sức sáng tạo; có tiềm năng rất lớn về đất đai, chủ yếu là đất đỏ bazan, diện tích đất lâm nghiệp lớn; nhiều vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên tuyệt đẹp, đa dạng sinh học cao và dược liệu phong phú... rất thích hợp để phát triển ngành trồng trọt quy mô lớn. Để có thể phát huy hết những thế mạnh của tỉnh, chính quyền địa phương đang thực hiện kế hoạch cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đồng thời đảm bảo tính bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào từng khâu hoặc trong cả chuỗi sản xuất để mang lại giá trị gia tăng cao cho sản phẩm cũng như giúp thúc đẩy xây dựng cho các vùng trồng trọt công nghệ cao tập trung tại Nghệ An. Bài viết phân tích những thuận lợi cũng như thách thức của phát triển ngành trồng trọt ứng dụng công nghệ cao tại Nghệ An, từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp cho hoạt động này của tỉnh.

• Từ khóa: trồng trọt ứng dụng công nghệ cao, ngành trồng trọt, tỉnh Nghệ An, nông nghiệp công nghệ cao.

Nghệ An is evaluated as a land with extremely important geographical - political position; having young and creative human resources; great potential for land, mainly basalt red soil, large forestry land area; many beautiful national parks and nature reserves, high biodiversity, and medicinal herbs..., which are extremely suitable for the development of large-scale cultivation industry. In order to take fully advantages from the strengths of the province, the local government is implementing a restructuring plan in the direction of increasing added value, developing the cultivation industry with applying high technology, and at the same time ensuring sustainability in response to climate change. The application of advanced technology in each stage or in the whole production chain will bring high added value to products as well as help promote the construction of hi-tech cultivation zones concentrated in Nghệ An. The article analyzes the advantages and challenges of developing the hi-tech cultivation industry in Nghệ An, thereby proposing some suitable solutions for this activity of the province.

• Keywords: high-tech cultivation, cultivation industry, Nghệ An province, hi-tech agriculture

Ngày nhận bài: 25/6/2022

Ngày gửi phản biện: 30/6/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 30/7/2022

Ngày chấp nhận đăng: 05/8/2022

1. Giới thiệu

Nghệ An là một trong những tỉnh luôn quan tâm đến phát triển ngành nông nghiệp, đặc biệt là ngành trồng trọt. Định hướng phát triển ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao của tỉnh đã được thể hiện cụ thể thông qua nhiều văn bản, chính sách như: Quyết định số 6593/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt “Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp”; Quyết định số 2164/QĐ-UBND, ngày 17/05/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban Chỉ đạo về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 3396/QĐ-UBND, ngày 06/08/2015 của UBND Tỉnh về phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND, ngày 30/03/2018 ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An...

* Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; email: duykhk@hotmail.com

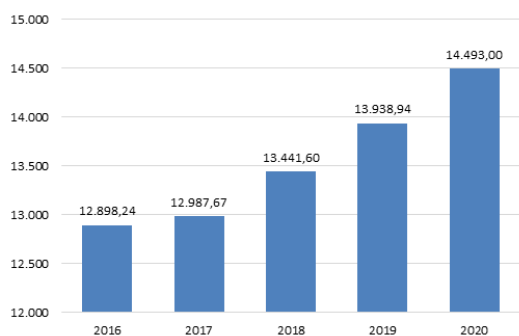
Dựa trên những định hướng cụ thể này, những năm qua, tỉnh Nghệ An đã thực hiện công tác quy hoạch sản xuất ngành trồng trọt. Ngành trồng trọt của tỉnh với định hướng ứng dụng công nghệ cao đã được thiết kế cụ thể, chi tiết về giống cây trồng phù hợp với lợi thế của từng huyện. Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh cũng không ngừng khuyến khích người dân tích tụ ruộng đất, thuê đất để xây dựng các vùng trồng trọt tập trung với quy mô lớn, từ đó mở rộng việc hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng giá trị trên đơn vị diện tích. Nhờ đó, trên địa bàn Nghệ An đã hình thành được nhiều vùng nguyên liệu tập trung cho chế biến và xuất khẩu, như: vùng cao su, mía nguyên liệu ở các huyện Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Anh Sơn; vùng nguyên liệu chè tại các huyện Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Kỳ Sơn, Tương Dương; vùng cây ăn quả có múi tại các huyện: Quỳnh Hợp, Con Cuông, Nghĩa Đàn...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong ngành trồng trọt, tỉnh Nghệ An cũng đối mặt với không ít thách thức. Trong đó, hai vấn đề cần giải quyết nhất là sự thiếu lao động đủ trình độ kỹ thuật cũng như không đủ nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực trồng trọt ứng dụng công nghệ cao. Do đó, trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích những thuận lợi và thách thức của tỉnh Nghệ An khi phát triển ngành trồng trọt ứng dụng công nghệ cao, từ đó đề xuất một số giải pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề này.

2. Tổng quan về ngành trồng trọt tỉnh Nghệ An và những vấn đề cần quan tâm liên quan đến ứng dụng công nghệ cao

Hình 1: Giá trị ngành trồng trọt của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2016-2020)

Với xuất phát điểm là tỉnh nông nghiệp và lợi thế trên 3/4 diện tích tự nhiên là đất lâm nghiệp nên từ năm 2013, khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 26-NQ/TW, Nghệ An đã được định hướng phải thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sinh thái, ứng dụng công nghệ cao. Sau gần 10 năm thực hiện mục tiêu trên, ngành trồng trọt của tỉnh Nghệ An đã có nhiều khởi sắc.

Nhìn chung, giai đoạn 2016-2020, giá trị ngành trồng trọt của tỉnh Nghệ An liên tục tăng, từ 12.898,24 tỷ đồng năm 2016 lên đến 14.493 tỷ đồng năm 2020 (tăng gấp 1,12 lần). Tốc độ tăng trưởng giá trị của ngành trồng trọt tỉnh Nghệ An qua các năm như sau: 2017/2016: 0,69%; 2018/2017: 3,50%; 2019/2018: 3,70% và 2020/2019: 3,97%.

Bên cạnh đó, xét về tỷ trọng các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Nghệ An, trồng trọt luôn chiếm ưu thế. Ba ngành chính của nông nghiệp Nghệ An bao gồm trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp. Theo đó, tỷ trọng ngành trồng trọt của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020 luôn chiếm trên 50% tổng giá trị của nông nghiệp (xem bảng dưới đây). Từ đó cho thấy, ngành trồng trọt là một trong những mũi nhọn nông nghiệp của tỉnh. Do vậy, định hướng đầu tư cho ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao là rất tiềm năng.

Bảng 1: Tỷ trọng giá trị các ngành trong nông nghiệp của tỉnh Nghệ An

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Trồng trọt	53,65	52,63	52,68	52,60	52,18
Chăn nuôi	43,05	44,01	43,93	43,98	44,40
Dịch vụ nông nghiệp	3,30	3,36	3,39	3,42	3,42
Tổng cộng	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2016-2020)

Ngành trồng trọt của tỉnh Nghệ An tập trung vào ba nhóm cây trồng chính là cây lương thực, cây hàng năm, cây công nghiệp và cây ăn quả. Mỗi nhóm cây trồng sẽ có những loại cây chủ đạo riêng, phân bố ở các địa bàn tương ứng. Nhóm cây lương thực gồm cây ngô và cây lúa, trồng chủ yếu tại các huyện Yên Thành, Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Hưng Nguyên,... Nhóm cây hàng năm gồm có lạc, mía, rau, đậu, thuốc lá, thuốc lá được phân bố chủ yếu ở các huyện Quỳnh Hợp, Tân Kỳ,... Cuối cùng là nhóm cây công nghiệp, cây ăn quả gồm chè, cao su, cam, quýt, chanh leo được trồng chủ yếu ở miền Tây Nghệ An. Diện tích và sản lượng các nhóm cây trồng tương ứng như bảng sau đây:

Bảng 2: Diện tích và sản lượng cây trồng chính của Nghệ An

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Diện tích (ha)					
1. Cây lương thực	244.729	244.616	234.722	233.838	225.727
2. Cây hàng năm	86.507	86.042	85.349	60.996	86.777
3. Cây công nghiệp và cây ăn quả	25.589	25.371	28.003	29.957	27.758
Sản lượng (tấn)					
1. Cây lương thực	1.257.470	1.256.975	1.215.939	1.160.359	1.209.794
2. Cây hàng năm	2.378.700	2.104.499	2.271.018	2.074.934	2.479.406
3. Cây công nghiệp và cây ăn quả	147.390	144.714	163.182	182.050	175.300

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2016-2020)

3. Thuận lợi cho phát triển ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An

Thứ nhất, vị trí địa lý chiến lược, phù hợp tham gia vào chuỗi sản phẩm công nghệ cao của quốc gia. Nghệ An nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, hội tụ nhiều tuyến đường giao thông quan trọng (đường quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, đường Hồ Chí Minh, các tuyến đường ngang nội tỉnh, đường nối tỉnh với nước bạn Lào... có cảng biển, sân bay quốc tế Vinh) tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu phát triển kinh tế - xã hội, trao đổi, vận chuyển giao thương và tiêu thụ hàng hóa nông sản ở các huyện, các vùng.

Thứ hai, đất đai đã từng bước được tập trung, tạo thành các thửa lớn, cánh đồng mẫu lớn thông qua các chính sách quy hoạch nông nghiệp bền vững, hiện đại của tỉnh. Trên cơ sở chính sách hỗ trợ nông nghiệp và Đề án hỗ trợ nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, từ năm 2018, Nghệ An đã hỗ trợ phát triển được 26.555 ha đất canh tác, chiếm 8,7% diện tích sản xuất nông nghiệp, trong đó đất trồng trọt là 26.104 ha. Toàn tỉnh Nghệ An hiện có tổng diện tích nông nghiệp công nghệ cao hơn 22.808 ha. Sản xuất rau, củ, quả: 1.472,75 ha; Sản xuất cây lâu năm và cây ăn quả: 2.112,8 ha; sản xuất mía nguyên liệu: 3.977 ha; sản xuất lúa: 11.201,5 ha; sản xuất lạc: 252 ha; sản xuất giống chanh leo: 6 ha; sản xuất cây dược liệu: 252 ha và một số cây khác như: hoa lan, rêu hương... 16,9 ha.

Thứ ba, hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn của Nghệ An đã tương đối hoàn thiện, đủ năng lực để hỗ trợ quá trình ứng dụng công nghệ cao vào ngành trồng trọt. Nghệ An đã thu hút được một số dự án trồng trọt ứng dụng công nghệ cao vào địa bàn. Điển hình là dự án Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nghi Lâm (Nghi Lộc); các dự án sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao tại các huyện Nghĩa Đàn, Yên Thành; các dự án cam, cây dược liệu ở các huyện Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp...

Thứ tư, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao được thành lập trên địa bàn tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có khoảng 30 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; 29 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Nhiều giống có năng suất cao, chất lượng tốt đã được tuyển chọn, đã xuất hiện những mô hình cho năng suất cao, chất lượng tốt như: chè từ 16 - 18 tấn/ha, mía từ 120 - 150 tấn/ha, lạc từ 4,5 - 5 tấn/ha, ... đã tạo bước chuyển quan trọng, tạo đột phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng trong sản xuất.

4. Khó khăn cho phát triển ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Nghệ An

Một là, việc ứng dụng công nghệ cao mới chỉ được thực hiện ở từng khâu của quá trình sản xuất, mà chưa có nhiều sản phẩm công nghệ cao theo chuỗi giá trị, nên hiệu quả chưa được như mong muốn và thiếu tính bền vững. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học, các quy trình canh tác tiên tiến (ICM, IPM, ISO)... để sản xuất ra các nông sản chất lượng vẫn chưa mạnh mẽ. Sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn sạch, an toàn (GAP) được chú trọng, nhưng việc duy trì gặp nhiều khó khăn (giá cả một số nông sản sản xuất theo GAP và không theo GAP chưa có sự chênh lệch rõ rệt).

Hai là, Nghệ An chưa tạo ra nhiều nông sản có chất lượng cao, nên khả năng cạnh tranh trên thị trường chưa cao, đa số các loại nông sản ở dạng thô hoặc sơ chế giá trị gia tăng thấp. Dù đa dạng về sản phẩm, nhưng nông sản Nghệ An chưa tạo dựng được các thương hiệu mạnh, chưa xây dựng nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, chỉ dẫn địa lý..., nên kém sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và quốc tế; kim ngạch xuất khẩu bình quân theo đầu người đạt thấp so với mức bình quân chung của cả nước. Thị

trường tiêu thụ nông sản còn nhiều khó khăn, mất ổn định do công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh chưa phát triển mạnh, chưa có sự hợp tác, liên kết giữa các hộ sản xuất, các trang trại với các doanh nghiệp chế biến nông sản.

Ba là, nguồn lao động nông nghiệp Nghệ An tuy dồi dào, nhưng chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ở trình độ cao đối với cả đội ngũ quản lý và lao động trực tiếp. Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống đào tạo của Nghệ An còn nhiều bất cập, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hơn nữa, nhu cầu tự thân của những người làm nông nghiệp đối với việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ sản xuất chưa thành vấn đề cấp thiết. Một trong những nguyên nhân là do thu nhập từ nông nghiệp còn thấp, trong khi lao động đang tìm thấy cơ hội việc làm khác tốt hơn từ công nghiệp, dịch vụ và xuất khẩu lao động.

Bốn là, sản xuất nông nghiệp Nghệ An vẫn nặng về phát triển theo chiều rộng, dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là khai hoang để tăng diện tích đất canh tác, thâm dụng nước tưới để tăng vụ và chi phí đầu vào cao, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm còn thấp. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào phương pháp truyền thống với công cụ thủ công, năng suất thấp. Hiện tại, năng suất lao động ngành nông nghiệp thấp hơn nhiều so với ngành công nghiệp và dịch vụ.

Năm là, Nghệ An nằm ở khu vực có khí hậu khắc nghiệt của Việt Nam, chịu nhiều thiên tai, gây trở ngại đến quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng cho trồng trọt ứng dụng công nghệ cao. Tỉnh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nhất là do sự tác động của biến đổi khí hậu nên thời tiết ở Nghệ An rất khắc nghiệt, thiên tai thường xuyên xảy ra ảnh hưởng trực tiếp đến trồng trọt. Thêm vào đó, các loại dịch bệnh trên cây trồng xuất hiện ngày càng nhiều và khó kiểm soát, làm giảm năng suất, chất lượng hàng nông sản.

5. Một số giải pháp giúp Nghệ An phát triển ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao

Thứ nhất, nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi các quy trình, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào canh tác nông nghiệp. Ứng dụng quy trình cơ giới hóa đồng bộ (từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến); quy trình thâm canh lúa, ngô, lạc từ giống, đầu tư thâm canh; ứng dụng công nghệ cao vào phát triển các vùng sản

xuất tập trung các sản phẩm có lợi thế của tỉnh, mở rộng diện tích cao su, chè gần vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến; mía nguyên liệu; sản xuất chế biến an toàn theo chuỗi giá trị, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP); triển khai các mô hình tưới tiết kiệm, tưới cho cây công nghiệp nếu có điều kiện.

Thứ hai, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, trong đó đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Theo mô hình này, Nhà nước giữ vai trò là người tạo ra sân chơi và duy trì luật chơi để đảm bảo cho các bên tham gia được bình đẳng về quyền là nghĩa vụ. Các bên tham gia bao gồm: Nhà khoa học giữ vai trò cung cấp các sản phẩm khoa học cho sản xuất nông nghiệp (cây giống, quy trình sản xuất); Hộ nông dân tiếp nhận cây và tiến hành sản xuất theo quy trình (VietGAP, GlobalGAP) dưới sự giám sát của nhà khoa học, doanh nghiệp và hợp tác xã; Hợp tác xã đại diện cho các hộ nông dân để xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm, tổ chức các lớp bồi dưỡng về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và chuyển giao khoa học, công nghệ, tìm kiếm thị trường, đảm bảo các nguồn vật tư cho sản xuất; Doanh nghiệp chịu trách nhiệm phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người nông dân theo từng vùng, từng địa bàn, từng lĩnh vực sản xuất thông qua chương trình khuyến nông, tập huấn; trang bị cho người dân kiến thức liên kết, hợp tác trong sản xuất và đào tạo kỹ thuật.

Thứ tư, tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu hàng nông sản của Nghệ An, thông qua các kênh thông tin, triển lãm, các hội chợ, đặc biệt chú trọng ở các thị trường có thị phần lớn hiện nay là Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản... Có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu Nghệ An thực hiện xúc tiến thương mại. Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức sản xuất, thu mua và tiêu thụ nguyên liệu có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- Cục Thống kê Nghệ An (2016-2020). Niên giám thống kê từ năm 2016 đến năm 2020, Nxb Thống kê
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An (2020). Hội nghị tổng kết năm 2019, triển khai hoạt động năm 2020 của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- UBND tỉnh Nghệ An (2020). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020.
- Nguyễn Thị Hải Yến (2018). Phát triển nông nghiệp Nghệ An theo hướng hiện đại trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội.